

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HUYỆN NHƯ XUÂN NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐTD ngày /12/2021 của HĐTD huyện Như Xuân)

TT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên
I	I	Giáo viên Mầm Non					
1	1	Phạm Thị Văn	25/10/1982	Thượng Ninh- NX	CĐ	SP Mầm non	HĐ 60
2	2	Lò Thùy Dung	21/8/1993	Yên Cát- NX	ĐH	SP Mầm non	DT Thái. HĐ 60
3	3	Phạm Thị Thảo	10/5/1993	Xuân Hòa – NX	ĐH	SP Mầm non	HĐ 60
4	4	Triệu Thị Thanh	02/5/1992	Thanh Hòa – NX	ĐH	SP Mầm non	HĐ 60
5	5	Cao Minh Nguyệt	10/9/1990	Thanh Quân –NX	ĐH	SP Mầm non	DT Mường, HĐ 60
6	6	Hoàng Thị Lan	07/3/1990	Thượng Ninh – NX	ĐH	SP Mầm non	
7	7	Mạc Thị Hời	24/01/1984	Thanh Quân –NX	ĐH	SP Mầm non	DT thái HĐ 60
8	8	Vi Thị Thao	13/3/1988	Thanh Quân –NX	ĐH	SP Mầm non	DT thái, HĐ 60
9	9	Lữ Thị Hồng	10/11/1991	Thanh Quân –NX	ĐH	SP Mầm non	DT thái, HĐ 60
10	10	Lê Thị Tuyết	16/6/1993	Tân Bình – NX	ĐH	SP Mầm non	HĐ 60
11	11	Nguyễn Thị Trang	20/10/1997	Yên Cát – NX	ĐH	SP Mầm non	
12	12	Nguyễn Thị Dung	13/11/1999	Hóa Quỳ - NX	ĐH	SP Mầm non	
13	13	Mai Thị Hiền	06/7/1980	Yên Cát – NX	ĐH	SP Mầm non	DT thổ, HĐ 60
14	14	Lang Thị Xuân	25/3/1999	Thanh Sơn – NX	CĐ	SP Mầm non	DT Thái
15	15	Lương Thị Long	14/02/1995	Thanh Sơn - NX	ĐH	SP Mầm non	DT Thái
16	16	Lương Thị Oanh	03/10/1996	Hóa Quỳ- NX	ĐH	SP Mầm non	

17	17	Bùi Thị Tuyết	20/10/1991	Hóa Quỳ- NX	CĐ	SP Mầm non	DT Mường
18	18	Lê Thị Quỳnh	05/6/1998	Hóa Quỳ- NX	ĐH	SP Mầm non	DT Thổ
19	19	Lê Thị Trinh	15/11/1999	Xuân Bình – NX	ĐH	SP Mầm non	
20	20	Nguyễn Thị Nhân	29/11/1997	Bãi Trành – NX	ĐH	SP Mầm non	
21	21	Lê Thị Nga	11/5/1991	Bãi Trành – NX	ĐH	SP Mầm non	HĐ 60
22	22	Lê Thị Huyền	10/10/1983	Yên Cát – NX	CĐ	SP Mầm non	DT thổ, HĐ 60
23	23	Lữ Thị Diệu	23/8/1999	Thanh Quân -NX	ĐH	SP Mầm non	DT Thái
24	24	Lê Thị Như Ý	20/4/1999	Thị Thanh - Thương Xuân	ĐH	SP Mầm non	
II	II	Giáo viên Văn hóa Tiểu học					
25	1	Nguyễn Thị Hồng	09/3/1983	Thượng Ninh-NX	ĐH	GD tiểu học	
26	2	Lang Ngọc Quang	09/10/1983	Thanh Sơn - NX	ĐH	GD tiểu học	DT Thái
27	3	Hà Văn Sơn	26/12/1985	Thanh Phong – NX	ĐH	GD tiểu học	DT Thái
28	4	Mai Thị Vân	27/02/1997	Hóa Quỳ - NX	ĐH	GD tiểu học	DT Thổ
29	5	Đỗ Văn Thiệu	03/9/1998	Tân Bình – NX	ĐH	GD tiểu học	DT Thái
30	6	Lê Thị Hoài Thu	17/8/1998	Yên Cát - NX	ĐH	GD tiểu học	DT Thổ
31	7	Hà Thị Phương	10/8/1992	Hóa Quỳ - NX	ĐH	GD tiểu học	DT Thái
32	8	Nguyễn Thị Quỳnh	14/12/1994	Bãi Trành - NX	ĐH	GD tiểu học	
33	9	Bùi Thị Thịnh	08/4/1999	Thăng Thọ-Nông Cống	ĐH	GD tiểu học	
34	10	Hà Thị Linh Chi	17/7/1999	Cát Vân – NX	ĐH	GD tiểu học	DT thái
35	11	Nguyễn Thị Dung	18/02/1982	Bãi Trành- NX	ĐH	GD tiểu học	
36	12	Lê Ngọc Linh	23/9/1998	Yên Cát- NX	ĐH	GD tiểu học	DT thổ
37	13	Lương Thị Hương	13/8/1984	Cát Vân- NX	ĐH	GD tiểu học	
III	III	GV Mỹ Thuật Tiểu học					
38	1	Lê Thị Dung	22/7/1985	Hóa Quỳ-NX	ĐH	SP Mỹ Thuật	
IV	IV	GV Thể Dục Tiểu học					

39	1	Lục Văn Hạnh	10/10/1985	Như Thanh - Thường Xuân	ĐH	GD Thể chất	DT thái
40	2	Nguyễn Văn Hân	05/7/1981	Yên Cát - NX	ĐH	SP Thể dục-GDQP	DT thổ, Con TB
41	3	Cầm Bá Dũng	10/10/1985	Xuân Lạ-Thường Xuân	ĐH	GD Thể chất	DT thái
42	4	Lương Văn Tân	02/7/1990	Thanh Hòa – NX	ĐH	GD Thể chất	DT thái
43	5	Quản Tam Lợi	18/4/1996	Bến Sung -Như Thanh	ĐH	GD Thể chất	
44	6	Lang Thị Phong	26/11/1984	Thanh Sơn-NX	ĐH	SP TDTT	DT thái, con TB
45	7	Đỗ Trọng Vinh	01/8/1987	Bãi Trành – NX	ĐH	SP GDTC-GDQP	
46	8	Lê Đình Xuyên	12/4/1984	Yên Cát – Như Xuân	ĐH	SP TDTT	DT thổ
47	9	Cao Ngọc Khương	25/11/1984	Bình Lương - NX	ĐH	SP Thể dục	
V	V	GV Tiếng Anh Tiểu học					
48	1	Quách Thị Lành	20/3/1991	Ngọc Liên -Ngọc Lặc	ĐH	SP Tiếng Anh	DT mừng
VI	VI	GV Tin Học Tiểu học					
49	1	Lê Thị Hương	06/02/1982	Thị trấn Thường Xuân	ĐH	chuyên ngành Tin học (Có chứng chỉ NVSP theo quy định của BGD)	
50	2	Lê Thị Hằng	11/11/1984	Thị trấn Thường Xuân	ĐH	SP Tin học	
VII	VII	NV Thư viện-Thiết bị Tiểu học					
51	1	Nguyễn Thị Quỳnh	15/9/1990	Bãi Trành - NX	TC	Thư viện, Thiết bị	
52	2	Mai Thị Chiến	07/01/1986	Bãi Trành – NX	ĐH	Khoa học thư viện,TC TB-	Con TB
53	3	Nguyễn Thị Minh	12/12/1986	Bãi Trành - NX	TC	Thư viện, Thiết bị	
54	4	Lương Thị Lan	20/6/1990	Hóa Quỳ-NX	TC	Thư viện, Thiết bị	DT Thái
55	5	Trần Thị Hạnh	18/10/1984	Xuân Du - Như Thanh	TC	Thư viện, Thiết bị TH	Con TB
56	6	Lương Thị Hòa	03/01/1989	Cát Vân-NX	TC	Thư viện, Thiết bị	

VIII	VIII	GV Ngữ Văn THCS					
57	1	Phạm Thị Hằng	26/8/1983	Thị trấn Ngọc Lặc	ĐH	SP Ngữ Văn	
58	2	Nguyễn Văn Thắng	15/02/1985	Dân Lực-Triệu Sơn	ĐH	SP Ngữ Văn	
59	3	Vi Văn Anh	24/12/1997	Thanh Phong- NX	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Thái
60	4	Cầm Thị Giang	13/02/1992	Xuân Lẹ-Thường Xuân	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Thái
61	5	Vi Thị Dương	10/12/1989	Thanh Quân- NX	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Thái
62	6	Lô Thị Quỳnh	17/4/1990	Tân Bình-NX	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Thái
63	7	Lữ Thị Thuận	10/3/1985	Thanh Xuân- NX	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Thái
64	8	Lê Thị Thuật	20/8/1991	Yên Thọ- Như Thanh	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Mường
65	9	Lê Thị Duyên	03/12/1992	Phú Nhuận Như Thanh	ĐH	SP Ngữ Văn	
66	10	Lê Văn Phong	01/6/1997	Điền Lư - Bá Thước	ĐH	SP Ngữ Văn	
67	11	Vi Thị Linh	20/8/1993	Thanh Quân- NX	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Thái
68	12	Phạm Hữu Hào	07/8/1997	Tượng Lĩnh - Nông Cống	ĐH	SP Ngữ Văn	
69	13	Vi Thị Vinh	18/8/1995	Xuân Bình- NX	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Thái
70	14	Lê Thị Tuấn	28/12/1996	Xuân Thái-Như Thanh	ĐH	SP Ngữ Văn	DT Mường
71	15	Lê Thị Minh	08/4/1990	Thị trấn Ngọc Lặc	ĐH	SP Ngữ Văn	Con TB
72	16	Lữ Thị Hoàn	17/4/1991	Thanh Xuân- NX	ĐH	SP Ngữ Văn	Thái
73	17	Mai Ngọc Yến	26/11/1993	Thanh Thủy- Nghi Sơn	ĐH	SP Ngữ Văn	
74	18	Hà Thị Thùy Linh	16/8/1997	Bãi Trành -NX	ĐH	SP Ngữ Văn	Thái
75	19	Lê Thị Thảo	08/10/1996	Bắc Lương-Thọ Xuân	ĐH	SP Ngữ Văn	
IX	IX	GV Toán THCS					
76	1	Đinh Thị Hương	25/12/1991	TP-Thanh Hóa	ĐH	SP Toán	
77	2	Lê Thị Tuyền	03/10/1988	Thịệu Phú -Thịệu Hóa	ĐH	SP Toán	
78	3	Lê Văn Tú	06/9/1992	TP-Thanh Hóa	ĐH	SP Toán	
79	4	Trịnh Mai Kiên	19/01/1997	Nga Giáp-Nga Sơn	ĐH	SP Toán	

80	5	Nguyễn Văn Phúc	15/6/1986	Dân Lực -Triệu Sơn	ĐH	SP Toán	
81	6	Vi Văn Tuyền	15/3/1987	Luận Khê - Thương Xuân	ĐH	SP Toán	DT Thái
82	7	Lương Thị Thảo	28/9/1986	Cát Vân-NX	ĐH	SP Toán	
83	8	Phạm Thị Thùy Dung	16/6/1993	Xuân Hòa- NX	ĐH	SP Toán	
84	9	Nguyễn Thị Huyền	24/11/1996	TP Sầm Sơn	ĐH	SP Toán	
85	10	Hoàng Thị Thanh Huệ	05/11/1998	TP Thanh Hóa	ĐH	SP Toán	
86	11	Lê Hồng Nam	20/8/1989	Yên Cát- Như Xuân	ĐH	SP Toán	DT Thổ
87	12	Trần Thị Thanh	26/2/1997	Yên Cát- NX	ĐH	SP Toán	
88	13	Lữ Thị Ngân	03/6/1985	Yên Cát- NX	ĐH	SP Toán	DT Thái
89	14	Phạm Thị Thu	27/7/1987	Cát Vân- NX	ĐH	SP Toán	DT Mường
90	15	Lê Thị Thanh Huyền	15/9/1989	Bãi Trành- NX	ĐH	SP Toán	DT Thổ
91	16	Vi Văn Nhâm	06/6/1983	Thanh Lâm- NX	ĐH	SP Toán	DT Thái
92	17	Lê Thanh Tùng	01/5/1987	Bến Sung-Như Thanh	ĐH	SP Toán	
93	18	Bùi Thị Nhân	07/12/1990	Bình Lương-NX	ĐH	SP Toán	DT Mường
94	19	Phạm Trung Kiên	05/9/1993	Cán Khê-Như Thanh	ĐH	SP Toán	DT Mường
95	20	Đỗ Thị Phương	28/5/1990	Thị trấn Thường Xuân	ĐH	SP Toán	
96	21	Lê Thị Hiệp	03/7/1986	Thị trấn Thường Xuân	ĐH	SP Toán	DT Thái
97	23	Quách Thị Thảo	13/11/1997	Cán Khê -Như Thanh	ĐH	SP toán	DT Mường
98	24	Mai Song Hào	01/6/1987	TP Thanh Hóa	ĐH	SP toán	Bộ đội Xuất ngũ
99	25	Ngô Thị Nguyệt	24/10/1989	Phu Nhuận- Như Thanh	ĐH	SP toán	
100	26	Lê Thị Trang	02/9/1988	Bình Lương - NX	ĐH	SP toán	DT thổ
101	27	Nguyễn Thị Dung	20/9/1997	Thị trấn Kung Thông- Đông Sơn	ĐH	SP toán	
102	28	Lê Thị Luân	02/12/1989	Bình Lương-NX	ĐH	SP toán	DT Thổ
103	29	Cầm Bá Kế	12/8/1988	Thượng Ninh-NX	ĐH	SP toán	DT Thái
104	30	Phan Thị Bình	03/02/1998	Công Liêm-Nông Cống	ĐH	SP toán	

105	31	Trần Duy Nguyên	16/02/1999	Thọ Lâm- Thọ Xuân	ĐH	SP toán	
106	32	Lê Thị Kiều Oanh	09/12/1988	Yên Cát- Như Xuân	ĐH	SP toán	DT Thổ
107	33	Vũ Thị Khánh Vân	07/5/1986	Bến Sung -Như Thanh	ĐH	SP toán	
108	34	Trương Thị Vân	05/6/1986	Lộc Sơn -Hậu Lộc	ĐH	SP toán	Con của người bị chất độc màu da cam
X	X	GV Tiếng Anh THCS					
109	1	Trương Thị Hà	20/8/1988	Yên Cát- NX	ĐH	SP Tiếng Anh	HĐ huyện (tỉnh đồng ý cho ký)
110	2	Lê Như Quỳnh	15/8/1989	TP Thanh Hóa	ĐH	SP Tiếng Anh	
111	3	Phạm Huyền Trang	09/11/1997	Yên Cát- NX	ĐH	SP Tiếng Anh	
112	4	Bùi Thị Thúy	19/12/1997	TT Tân Phong - Quảng Xương	ĐH	SP Tiếng Anh	
113	5	Vi Thị Bảy	20/3/1991	Thanh Quân- NX	ĐH	SP Tiếng Anh	DT thái, HĐ huyện (tỉnh đồng ý cho ký)
114	6	Trương Thị Nguyệt	26/12/1983	Bình Lương - NX	ĐH	SP Tiếng Anh	HĐ huyện (tỉnh đồng ý cho ký)
XI	XI	NV Thư viện-Thiết bị THCS					
115	2	Quách Thị Quế	04/10/1983	Yên Cát – NX	TC	Thư viện, Thiết bị	DT Mường
116	3	Đào Thị Thắm	20/7/1984	Yên Cát - NX	TC	Thư viện, Thiết bị	DT Thổ
117	4	Lê Thị Kim Ngân	01/10/1986	Yên Cát – NX	TC	Thư viện, Thiết bị	DT Thổ
118	5	Lê Thị Huyền	06/9/1991	Thanh Phong – NX	TC	Thư viện, Thiết bị	
119	6	Đỗ Thị Hiền	17/10/1990	Xuân Bình – NX	TC	Thư viện, Thiết bị	
120	7	Lô Thị Thương	27/9/1990	Cát Vân - NX	TC	Thư viện, Thiết bị	DT thái
XII	XII	GV Âm nhạc THCS					
121	1	Nguyễn Thị Hằng	18/6/1986	TT Thông Nhất-Yên Định	ĐH	SP Âm nhạc	
122	2	Vi Văn Trâm	24/4/1984	Thanh Lâm -NX	ĐH	SP Âm nhạc	DT Thái
123	3	Hà Văn Hòa	14/7/1990	Thanh Lâm - NX	ĐH	SP Âm nhạc	DT Thái

124	5	Lục Đình Thu	20/9/1985	Thanh Lâm - NX	ĐH	SP Âm nhạc	DT Thái
125	6	Đới Thị Hà	02/6/1995	Yên Thọ - Như Thanh	ĐH	SP Âm nhạc	
126	7	Lê Thị Thảo	27/10/1998	Yên Cát – NX	ĐH	SP Âm nhạc	DT Mường
127	8	Lê Văn Khương	01/10/1997	Bình Lương - NX	ĐH	SP Âm nhạc	
128	9	Lương Vĩnh Phú	14/10/1991	Thanh Sơn - NX	ĐH	SP Âm nhạc	DT Thái
XIII	XIII	GV Mỹ Thuật THCS					
129	1	Nguyễn Thị Phương	13/11/1989	Hóa Quỳ- NX	ĐH	SP Mỹ Thuật	
130	2	Nguyễn Thị Hoa	27/7/1989	Yên Cát-NX	ĐH	SP Mỹ Thuật	
131	3	Đặng Xuân An	30/8/1985	Bãi Trành – NX	ĐH	SP Mỹ Thuật	
132	4	Trịnh Hoài Đức	09/9/1985	Bến Sung – Như Thanh	ĐH	SP Mỹ Thuật	
XIV	XIV	GV Toán TTGDNN-GDTX					
133	1	Hà Thị Dung	19/5/1988	Yên Cát-NX	ĐH	SP Toán	
XIV	XIV	GV Văn TTGDNN-GDTX					
134	1	Lê Khánh Huyền	31/7/1999	Cát Vân- NX	ĐH	SP Ngữ văn	DT Thổ